TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 02- 4-2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Vàng Huy Lập
+ Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 711/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/2/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979
Trú tại: đường H, Phường D, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979
Trú tại: đường C, Phường I, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2018 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, cờ bạc, trai gái, không lo cho gia đình, vợ con. Bà T cũng đã đưa đơn đến tòa nhiều lần, sau đó bà T lại rút đơn để cho ông T có cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng ông T không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nên bà T yêu cầu tòa cho bà T được ly hôn ông T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 22/10/2003. Hiện nay con đang ở với bà T, ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có .

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Thanh T cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà Nguyễn Thị Thanh T vẫn yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Thanh T và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo quy định.

Tòa án, xác minh, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc thu thập chứng cứ của vụ án, đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp. Cuộc sống chung đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, cờ bạc, trai gái, không lo cho gia đình, vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã, bà T cũng đã nhiều lần gửi đơn đến tòa, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 22/10/2003. Hiện nay con đang ở với bà T. Tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T xin ly hôn ông Nguyễn Thanh T, nên xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp xin ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh ông Nguyễn Thanh T hiện ở tại đường Q, phường I, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống không được bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cải vã, xúc phạm lẫn nhau, gia đình không có tiếng nói chung.

Tại phiên tòa bà T trình bày: Về việc ly hôn của vợ chồng đã được gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo, bà T cũng nhiều lần gửi đơn đến tòa nhưng sau đó lại rút để cho ông T sữa sai, xây dựng gia đình hạnh phúc

nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn càng nhiều hơn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng động viên bà T bỏ qua những sai trái của ông T, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, động viên bà T trở về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái nhưng bà T không đồng ý và cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên mong muốn được ly hôn. Từ khi thụ lý vụ án ông T đã được tòa án triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa để giải quyết. Qua biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng bà T tổ không biết nên không có cơ sở để hòa giải, giải quyết.

Từ những nhận định trên xét thấy: Việc mâu thuẫn của vợ chồng bà T là có xảy ra đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, bản thân ông T cũng không đến tòa thể hiện không mong muốn đoàn tụ gia đình, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 22/10/2003. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu và cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Q, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của cháu và giao cháu Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến ngày thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không đề cập

[5] *Tài sản chung, nợ chung:* Bà T xác định không có, nên không đề cập.

[6] *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T. Cho bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 22/10/2003 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

2.2 Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0008692 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

4. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND thành phố D*;
- *Chi cục THA thành phố D;*
- *UBND, phường I, thành phố D*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền